TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/KDTM-ST
Ngày: 09/8/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Sơn

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 108/2018/QĐST-KDTM ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương Mại M (gọi tắt là Công ty M).

Địa chỉ trụ sở: Số 195/14 đường X, phường 17, quận B, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1960 (Giấy ủy quyền số: 01/2017/GUQ ngày 10/01/2017) - có mặt

Địa chỉ: Số 195/14 đường X, phường 17, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P (gọi tắt là Công ty P).

Địa chỉ trụ sở: Số 47/1B ấp D, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 - Chức vụ: Giám đốc - có mặt.

Địa chỉ: Số 47/1B ấp D, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2017 nguyên đơn Công ty TNHH Thương Mại M và trong suốt quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Hoàng Văn N trình bày:

Công ty M có chức năng kinh doanh mặt hàng hóa chất, dầu nhớt các loại. Từ tháng 01 năm 2016 Công ty P thường mua hàng của Công ty M thông qua các đơn đặt hàng với phương thức trả tiền trước, nhận hàng sau.

Ngày 14/10/2016 Công ty P có đặt mua của Công ty M mặt hàng Toluen, xuất xứ Đài Loan, số lượng 200 phuy, mỗi phuy có trọng lượng 179 kg, với giá 15.400 đồng/phuy, thời gian nhận hàng từ ngày 15/10/2016 đến ngày 31/10/2016, hình thức thanh toán: thanh toán trước khi nhận hàng, địa điểm giao hàng tại kho của người bán là kho Dapha khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thực hiện đơn hàng trên, Công ty P đã nhận hàng 02 lần hàng, cụ thể, lần 1: nhận 30 phuy Toluen vào ngày 22/10/2016, lần 2: nhận 40 phuy Toluen vào ngày 26/10/2018 và đã thanh toán tiền hàng đầy đủ.

Tiếp tục thực hiện đơn đặt hàng trên, ngày 28/10/2016 Công ty Mtiếp tục bán cho Công ty P 30 phuy hóa chất Toluen (179kg/1phuy) với giá 15.400 đồng/1kg, thành tiền là 90.967.800 (chín mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm) đồng. Tuy nhiên, phía Công ty P chỉ thanh toán 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Số tiền còn lại Công ty P không thanh toán mặc dù Công ty M đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại đơn khởi kiện, Công ty M xác định tính đến ngày 31/12/2016 phía Công ty P còn nợ số tiền hàng là 89.998.768 đồng là do nguyên đơn cộng cả tiền lãi. Tại Tòa hôm nay Công ty M xác định số tiền gốc bị đơn Công ty P chưa thanh toán là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm đồng).

Nguyên đơn Công ty M yêu cầu bị đơn Công ty P thanh toán hết số nợ gốc còn nợ là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm đồng) cùng với tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày 01/1/2017 đến ngày Tòa án xét xử với lãi suất là 0.85%/tháng, tiền lãi do chậm thanh toán là 14.569.950 đồng. Tổng tiền gốc và lãi Công ty Myêu cầu Công ty P thanh toán là 103.537.750 (Một trăm lẻ ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2017, ngày 08/6/2017, Đại diện hợp pháp của Công ty P trình bày:

Bị đơn Công ty P thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn Công ty Mvề việc ký kết đơn đặt hàng ngày 14/10/2016, giá trị đơn hàng, quá trình giao dịch, số tiền đã thanh toán, cũng như xác định số tiền hàng Công ty P còn nợ công ty M theo đơn hàng ngày 14/10/2016 là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm) đồng.

Việc Công ty P chưa thanh toán khoản tiền này là để làm cơ sở yêu cầu Công ty M xử lý đơn hàng Methanol mà Công ty P đã đặt mua ngày 19/10/2016. Phía Công ty P đã nhập 100 vỏ phuy vào kho do Công ty Mthuê để lấy hàng theo đơn hàng ngày 19/10/2016 (320 phuy Methanol) nhưng Công ty M không giao hàng cho Công ty P.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty M, Công ty P có ý kiến như sau:

Công ty P đồng ý thanh toán khoản tiền gốc còn nợ theo đơn đặt hàng ngày 14/10/2016 là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám

trăm) đồng. Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày Tòa án xét xử thì Công ty P không đồng ý vì Công ty M không giải quyết đơn hàng ngày 19/10/2016 nên dẫn đến việc Công ty P cũng phải chịu thiệt hại.

Ngoài ra, Công ty P có yêu cầu phản tố, đề nghị Công ty M hoàn trả giá trị 100 vỏ phuy rỗng đã nhập vào kho của Công ty TNHH Pe VN (gọi tắt là kho PG) - đây là kho do Công ty M thuê với giá trị tương đương là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2018, đại diện theo ủy quyền của Công ty M là Ông Hoàng Văn N trình bày ý kiến đối với yêu cầu phản tố của Công ty P như sau: Phía Công ty M không đồng ý hoàn trả giá trị 100 vỏ phuy rỗng đã nhập vào kho PG vì Công ty P chưa thanh toán tiền hàng theo đơn hàng ngày 19/10/2016 nên Công ty M không thể giao hàng cho Công ty P. Mặc khác, phía Công ty Mđã có thông báo đề nghị Công ty P nhận lại 100 vỏ phuy rỗng nhưng Công ty P không thực hiện nên mọi tổn thất do Công ty P chịu.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty M là Ông Hoàng Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên ý kiến đối với yêu cầu phản tố.

Đại diện theo pháp luật của Công ty P vẫn giữ nguyên ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, chấp hành đúng thời hạn gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, Điều 430, Điều 440 BLDS 2015 và căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty M khởi kiện Công ty P liên quan đến việc mua bán hàng hóa nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", tranh chấp này phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký

kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là Công ty P có địa chỉ trụ sở tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[3] Về sự tham gia của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn Công ty M khởi kiện yêu cầu Công ty P thanh toán tiền hàng còn nợ theo đơn đặt hàng ngày 16/10/2016; phía bị đơn Công ty P có yêu cầu phản tố đề nghị nguyên đơn Công ty Mthanh toán giá trị của 100 vỏ phuy rỗng mà bị đơn đã nhập vào kho thuê của nguyên đơn là Công ty TNHH Pe VN có địa chỉ trụ sở tại 973, đường 30/4, phường U, Tp. V; Địa chỉ kho tại: khu công nghiệp G, tỉnh N.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ, kết quả xác minh thể hiện "Công ty TNHH Pe VN có thuê một kho ở Cảng G, công ty không có văn phòng hay trụ sở hoạt động tại đây" và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/7/2018 thể hiện "kho PG đã cho thanh lý 100 vỏ phuy rỗng có dán nhãn của Công ty P do không còn giá trị sử dụng, hiện số vỏ phuy này không còn tại kho PG". Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thừa nhận kho PG là kho do nguyên đơn thuê, thừa nhận có biết việc bị đơn Công ty P đã chuyển vào kho 100 vỏ phuy rỗng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa Công ty TNHH Pe VN vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty M:

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện bị đơn Công ty P đều thừa nhận chưa thanh toán cho Công ty Msố tiền mua 30 phuy Toluen theo đơn đặt hàng ngày 14/10/2016 là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm) đồng. Việc Công ty P cho rằng chưa thanh toán khoản tiền này là để làm cơ sở yêu cầu Công ty M xử lý đơn hàng Methanol mà Công ty P đã đặt mua ngày 19/10/2016 là không có căn cứ vì đơn đặt hàng ngày 14/10/2016 và đơn đặt hàng ngày 19/10/2016 là hai đơn hàng khác nhau. Mặt khác, theo thỏa thuận trong đơn đặt hàng ngày 19/10/2016 thì Công ty P có trách nhiệm thanh toán trước khi nhận hàng nhưng Công ty P lại không thực hiện. Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty M yêu cầu bị đơn Công ty P thanh toán số tiền gốc còn nợ theo đơn đặt hàng ngày 14/10/2016 là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm) đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày Tòa án xét xử 09/8/2018 (19 tháng 8 ngày) theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, với mức lãi suất là 0.85%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Điều 306 Luật thương mại thì "Trường hợp bên vi phạm tiền hàng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả". Căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn của 03 ngân hàng là Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, Ngân hàng

TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, nên việc Công ty Myêu cầu mức lãi quá hạn trung bình trên thị trường là 0.85%/tháng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Số tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày Tòa án xét xử 09/8/2018 là 19 tháng 8 ngày là: 14.569.950 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi Công ty P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty M là: 88.967.800 đồng + 14.569.950 đồng = 103.537.750 (Một trăm lẻ ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

[5] *Xét yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty P:*

Ngày 19/10/2016 Công ty Mvà Công ty P có ký đơn hàng với số lượng 320 phuy Methanol, thời gian nhận hàng từ 19/10 đến hết 28/10/2016, thời hạn thanh toán là trước khi nhận hàng. Sau khi ký đơn hàng này, ngày 28/10/2016 Công ty P đã chuyển 100 vỏ phuy rỗng vào kho PG do Công ty M thuê để lấy hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào lời khai thừa nhận của Công ty Mthì việc Công ty P có nhập 100 vỏ phuy rỗng vào kho PG là có thật.

Mục đích của việc nhập 100 vỏ phuy này là để lấy hàng Methanol theo đơn hàng ngày 19/10/2016. Tuy nhiên, căn cứ vào thỏa thuận giữa hai Công ty trong đơn hàng này thì Công ty P có trách nhiệm thanh toán trước khi nhận hàng nhưng Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến việc đơn hàng không thực hiện được. Do vậy, ngày 01/12/2016 Công ty M đã có công văn số 43/2016 gửi Công ty P có nội dung: "Nếu sau ngày 06/12/2016 Công ty P không vận chuyển hết số phuy rỗng trên, kho công ty PG sẽ chuyển toàn bộ vỏ phuy rỗng này ra ngoài cổng kho, mọi mất mác, tổng thất, hư hỏng Công ty M không chịu nhiệm". Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty M đã có thông báo nhắc nhở Công ty P mang 100 vỏ phuy ra khỏi kho PG đồng thời bằng thông báo này, Công ty M cũng đã loại trừ trách nhiệm bảo quản 100 vỏ phuy trên kể từ sau ngày 06/12/2016 nhưng Công ty P không mang vỏ phuy về. Như vậy, lỗi thuộc về Công ty P nên mọi tổn thất liên quan đến 100 vỏ phuy này Công ty P phải chịu. Ngoài ra, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/7/2018 thì hiện 100 vỏ phuy rỗng này cũng không còn lưu giữ tại kho PG. Do vậy, xét yêu cầu phản tố của Công ty P đề nghị Công ty M thanh toán giá trị của 100 vỏ phuy rỗng đã nhập vào kho PG ngày 28/10/2016 tương đương 28.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương Mại;

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương Mại M.

Buộc Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương Mại M tổng số tiền 103.537.750 (Một trăm lẻ ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó tiền gốc là 88.967.800 (Tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm) đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 09/8/2018 là 14.569.950 (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH Thương Mại M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại M thanh toán giá trị của 100 vỏ phuy rỗng là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

3/ Về Án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.176.887 đồng, Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P phải chịu thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố: 3.000.000 đồng, Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P chịu thi hành nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0032534 ngày 07/8/2017, Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu P còn phải chịu 1.500.000 đồng, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thương Mại M toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.272.469 theo biên lai số 0030005 ngày 13/1/2017 và 727.531 đồng theo biên lai số 0030069 ngày 16/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM**;**
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Thị Mỹ Linh